

Bản án số: 64/2019/HS-ST
Ngày: 07/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, TP.HCM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lương, Nguyên Giáo viên Trường Bồi dưỡng giáo dục quận Thủ Đức
2. Bà Nguyễn Thị Lý, Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Lê Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2019/TLST-HS ngày 19/02/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HS ngày 19/02/2019, đối với bị cáo:

1. Trần Nguyễn Khánh C; sinh năm: 1988; tại: Đồng Nai; hộ khẩu thường trú: ấp A xã B, huyện C, tỉnh Đ; Nơi cư trú: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Minh P; và bà: Nguyễn Thị T; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 04/11/2008, bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 năm tù về tội "Cướp tài sản" và "Cướp giết tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 05/3/2018; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 23/8/2018. (Có mặt)

2. Hồ Văn H; sinh ngày 30/10/2001; tại: Bình Định; hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã Y, huyện C, tỉnh G; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Văn H; và bà: Lê Thị Kim L; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 23/8/2018. (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo H: Ông Hồ Văn H; sinh năm 1970, bà: Lê Thị Kim L, sinh năm 1972, cư trú: Thôn X, xã Y, huyện C, tỉnh G. Có người đại diện theo uỷ quyền: Chị Hồ Thị Thu T, sinh năm 1999, cư trú: abc đường x, phường y, quận G, Thành phố H. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo H:* Ông Đỗ Hải B, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Q, Đoàn Luật sư Thành phố H. (Có mặt)

- *Bị hại:*

1. Chị Phan Ngọc Tường V, sinh năm: 1998, cư trú: xyz đường x, Phường y, quận G, Thành phố H. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Tất T, sinh năm: 1983, cư trú: abc đường x, khu phố y, phường T, quận T, Tp. H (Vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Minh N, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

2. Anh Lê Tấn T, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 23/8/2018, Trần Nguyễn Khánh C rủ Hồ Văn H đi tìm người để xe mô tô sơ hở lấy trộm, H đồng ý. C điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius mang biển số 47F1-142.31 chở H đi từ chợ H, quận G đến quận Thủ Đức để tìm xe lấy trộm. Khi đến trước nhà số abc đường x, khu phố y, phường T, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì H phát hiện xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 54T4-0272 của anh Nguyễn Tất T đang để trước cửa nhà, trên xe còn cắm chìa khóa xe nên H nói C “xe này có sẵn chìa khóa”. C vòng xe lại, dừng xe ở góc hẻm bước xuống nói với H ở ngoài trông xe, còn C đi bộ vào đẩy lùi xe của anh T được khoảng 2m thì bị anh T phát hiện tri hô, C bỏ xe mô tô mang biển số 54T4-0272 lại, chạy bộ ra ngoài lên xe H đang nổ máy chờ sẵn rồi tăng ga bỏ chạy, được khoảng 10 m thì bị anh T cùng anh Lê Tấn T là hàng xóm của anh T đuổi theo bắt quả tang C, H cùng vật chứng giao Công an phường T, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang.

Trong quá trình điều tra, Hồ Văn H còn khai nhận, khoảng giữa 8/2018, H đã lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 47F1-14231 của chị Phan Ngọc Tường V tại trước shop bán đồ N, đường x, Phường y, quận G, Thành phố H. Qua làm việc, chị V xác nhận bị mất trộm chiếc xe mô tô hiệu Sirius, biển số 47F1 -14231 vào ngày 19/8/2018 khi chị đứng trước shop bán đồ N.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Trần Nguyễn Khánh C và Hồ Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Kết luận định giá tài sản số 1856/CV-HĐĐG TSTTTHS ngày 30/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận: Xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số: 54T4-0272, số máy: JF27E-105586, số khung: Y-103452 có trị giá 18.000.000 đồng (BL 09). Kết luận định giá tài sản số 375/KL ngày 10/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Gò Vấp

kết luận: Xe mô tô hiệu Sirius, biển số 47F1-142.31, số máy: 5C63-739527, số khung: C630DY-739460 có trị giá 11.000.000 đồng (BL 18).

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số: 54T4-0272, số máy: JF27E-105586, số khung: Y-103452. Ngày 23/8/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức đã lập biên bản trả lại cho anh Nguyễn Tất T là chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 47F1-142.31, do bà Nguyễn Thị Huệ mua và đứng tên sở hữu, sau đó cho lại con gái tên Phan Ngọc Tường V sử dụng. Ngày 31/01/2019. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là chị Phan Ngọc Tường V.

- 01 cây kim loại hình lục giác dài 17cm, đầu 06 cm, 02 cây kim loại hình lục giác dài 07 cm, một đầu mài đẹp, 01 cây khoá bằng kim loại hình chữ T, kích thước 28cm x 18,5cm, 01 cây nối tuýp bằng kim loại, 01 cây gậy 03 khúc bằng kim loại, 01 cây lục giác bằng kim loại hình chữ L, dài 7,5cm.

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Tất T, chị Phan Ngọc Tường V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Nguyễn Khánh C, Hồ Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

[2] Bản Cáo trạng số 57/CT-VKSTĐ ngày 14/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Trần Nguyễn Khánh C, Hồ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Trần Nguyễn Khánh C, Hồ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 của Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, cùng các tình tiết tăng nặng tái phạm, xúi giục người chưa thành niên phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi, phạm tội gây thiệt hại không lớn để xử phạt bị cáo C từ 18 tháng đến 24 tháng tù; áp dụng khoản 1 của Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, cùng tình tiết tăng nặng phạm tội từ hai lần trở lên và các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi, phạm tội gây thiệt hại không lớn, là người chưa thành niên phạm tội để xử phạt bị cáo H 15 tháng đến 18 tháng tù, phần dân sự đã giải quyết xong, vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Luật sư ông Đỗ Hải B bào chữa cho bị cáo Hồ Văn H không tranh luận về tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo H. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự phạm tội từ hai lần trở lên là không có cơ sở, bởi lẽ đã tổng hợp giá trị toàn bộ tài sản, làm cơ sở cho việc truy tố bị cáo H; đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng vì bị cáo chưa lần nào bị Tòa án xét xử, nên là

phạm tội lần đầu. Bị cáo H thuộc gia đình rất khó khăn, ở vùng xa xôi, lạc hậu; bị cáo chưa thành niên nhưng đã phải tự bươn chải kiếm sống. Mức hình phạt đề nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo H là quá cao, thời gian tạm giam đến nay cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo C tranh luận, bào chữa: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không biết tuổi của bị cáo H, không biết sẽ bị áp dụng tình tiết tăng nặng xúi giục người chưa thành niên phạm tội.

Bị cáo H và người đại diện hợp pháp của bị cáo H không tranh luận, bào chữa bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm luận tội.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 35/ĐT.18 ngày 30/8/2018 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận “tại 23/8/2018, đương sự Hồ Văn H có độ tuổi từ trên 17 tuổi 06 tháng đến dưới 18 tuổi. Tuy nhiên theo Giấy khai sinh số 126 quyển số I/02 ngày 17/5/2001 của Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh G thì bị cáo Hồ Văn H sinh ngày 30/10/2001, phù hợp với lời khai của cha bị cáo là ông Hồ Văn H. Căn cứ Điều 417 Bộ luật tố tụng hình sự, ngày sinh của bị cáo Hồ Văn H là 30/10/2001 ghi nhận trong khai sinh là đúng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Nguyễn Khánh C, Hồ Văn H phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định các bị cáo Trần Nguyễn Khánh C, Hồ Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại anh Nguyễn Tất T. Tài sản chiếm đoạt là xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số: 54T4-0272, có trị giá 18.000.000 đồng; ngoài ra, trước đó bị cáo Hồ Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại chị Phan Ngọc Tường V 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 47F1-142.31, có trị giá 11.000.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận các bị cáo đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định, trưng trị tại khoản 1 Điều

173 Bộ luật Hình sự hiện hành.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Các bị cáo phạm tội có đồng phạm, trong đó bị cáo C là người chủ mưu, rủ rê, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm tài sản, bị cáo H là người phát hiện tài sản và đóng vai trò đồng phạm giúp sức. Bị cáo H phạm tội 02 lần, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về nhân thân, bị cáo C đã có một tiền án, chưa được xoá án lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo xúi giục bị cáo H là người chưa thành niên phạm tội, đây là các tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Luật sư bào chữa cho bị cáo H cho rằng việc áp dụng tình tiết phạm tội từ hai lần trở lên đối với bị cáo H là không có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy hai lần phạm tội của bị cáo là độc lập về hành vi và không liên tục về thời gian nên được xác định là phạm tội hai lần, và hai lần phạm tội này đều chưa được xử lý nên không được xem là phạm tội lần đầu. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, vai trò và nhân thân của từng bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt trong một vụ án đã thu hồi trả cho bị hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo H khi phạm tội ở độ tuổi hơn 16 tuổi 9 tháng, là người chưa thành niên phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1, 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo và chấp nhận một phần đề nghị của Luật sư về quyết định hình phạt đối với bị cáo H.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại chị Phan Ngọc Tường V, anh Nguyễn Tất T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì. Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Bị cáo Hồ Văn H khai bán chiếc xe Yamaha Sirius mang biển số 47F1-142.31 lấy trộm được cho đối tượng tên Linh (không rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng, tiêu xài hết, vì vậy cần buộc bị cáo nộp lại số tiền này, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 cây kim loại hình lục giác dài 17cm, đầu 06 cm, 02 cây kim loại hình lục giác dài 07 cm, một đầu mài đẹp, 01 cây khoá bằng kim loại hình chữ T, kích thước 28cm x 18,5cm, 01 cây nối tuýp bằng kim loại, 01 cây gậy 03 khúc bằng kim loại, 01 cây lục giác bằng kim loại hình chữ L, dài 7,5cm là công cụ, phương tiện bị cáo C đem theo nhằm mục đích thực hiện tội phạm và vật chứng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Trần Nguyễn Khánh C, Hồ Văn H phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, o khoản 1 Điều 52, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: 1. Bị cáo Trần Nguyễn Khánh C 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: 2. Bị cáo Hồ Văn H 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2018.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự,

+ Buộc bị cáo Hồ Văn H nộp lại 2.000.000 (Hai triệu) đồng, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 cây kim loại hình lục giác dài 17cm, đầu 06 cm, 02 cây kim loại hình lục giác dài 07 cm, một đầu mài đẹp, 01 cây khoá bằng kim loại hình chữ T, kích thước 28cm x 18,5cm, 01 cây nối tuýp bằng kim loại, 01 cây gậy 03 khúc bằng kim loại, 01 cây lục giác bằng kim loại hình chữ L, dài 7,5cm. (Phiếu nhập kho số 18 ngày 29/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự, mỗi bị cáo Trần Nguyễn Khánh C, Hồ Văn H chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo H có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người bào chữa, Người đại diện bị cáo H, Bị hại;
- VKSND, CA, Chi cục THA Q.TĐ;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn